TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày 31/8/2017
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đới Văn Học

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chung;
2. Ông Võ Văn vỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông K' My Na – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh tham gia phiên tòa: Bà My La – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 83/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2017/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thanh L1
Địa chỉ: Đường P, thị trấn D, huyện D, tỉnh L
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn S.
Địa chỉ: Đường P, hị trấn D, huyện D, tỉnh L

Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Quốc D
Bà Chình Ngọc L2
Địa chỉ: Thôn B, xã L, huyện D, tỉnh L
(Bà L đại diện vợ chồng theo văn bản ủy quyền ngày 08/8/2017).

Ông S và bà L2 có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay, ông S đại dện cho bà L1 trình bày: Do bà L1 có quan hệ thân thiết với bố mẹ bà L2 từ trước nên bà L1 cho vợ chồng bà L2 vay tiền nhiều lần:

- Ngày 25/7/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 100.000.000đ;
- Ngày 01/8/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 200.000.000đ;
- Ngày 26/8/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 200.000.000đ, tất cả các lần vay không thỏa thuận tiền lãi trong giấy nợ nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Khi nhận tiền bà L2 tự tay viết giấy vay tiền và ký nhận.
- Ngày 18/4/2015 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 576.000.000đ, không thỏa thuận tiền lãi trong giấy nợ nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất 2%/tháng. Bà L2 hẹn 30 ngày sau sẽ trả, khi nhận tiền bà L2 tự tay viết giấy vay tiền và ký nhận.

Tổng số tiền vay là 1.076.000.000đ bà L1 nhiều lần yêu cầu bà L2 trả nhưng chưa trả.

Nay xác định khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng bà L2, ông D và yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc 1.076.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Việc bà L2 trình bày giấy nợ ghi ngày 18/4/2015 là đã gộp 3 lần vay của năm 2014 và tiền lãi 6.000đ/1.000.000đ/ngày trong 25 ngày của số tiền gốc 500.000.000đ là không đúng.

Tài liệu chứng cứ chứng minh là 04 giấy nhận nợ do bà L2 viết và ký tên.

Bà L2 đại diện vợ chồng trình bày: Công nhận một phần lời trình bày của bà L1 như trên là đúng. Năm 2014 bà có vay bà L1 03 lần vào ngày 25/7/2014 số tiền 100.000.000đ, ngày 01/8/2014 số tiền 200.000.000đ, lần 3 ngày 26/8/2014 số tiền 200.000.000đ. Tổng cộng số tiền gốc 500.000.000đ.

Ngày 18/4/2015 bà L1 gọi bà đến nhà và yêu cầu viết gộp 3 lần vay trước thành 01 giấy vay số tiền gốc 500.000.000đ và tiền lãi 25 ngày theo mức 6.000đ/1.000.000đ/ngày của số tiền 500.000.000đ, tổng cộng là 576.000.000đ, chứ không phải ngày này bà vay thêm 576.000.000đ, khi bà ký giấy có yêu cầu bà L1 xóa 03 giấy vay trước nhưng bà L1 không xóa mà nay còn dùng cả 03 giấy vay đó để yêu cầu vợ chồng bà trả 1.076.000.000đ là không đúng và không chấp nhận. Vợ chồng bà chỉ chấp nhận trả số tiền 576.000.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1; vợ chồng bà L2, ông D có trách nhiệm thanh toán trả bà L1 số tiền 1.076.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm nay và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà L1 và bà L2 có quan hệ vay tiền với nhau nhiều lần, mỗi lần vay

bà L2 đều có viết giấy và ký nhận nợ. Cụ thể, ngày 25/7/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 100.000.000đ; ngày 01/8/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 200.000.000đ; ngày 26/8/2014 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 200.000.000đ và ngày 18/4/2015 bà L1 cho bà L2 vay số tiền 576.000.000đ. Tổng số tiền vay là 1.076.000.000đ bà L1 nhiều lần yêu cầu bà L2 trả nhưng chưa trả. Nay bà L1 xác định khoản nợ trên là nợ chung của vợ chồng bà L2, ông D và yêu cầu vợ chồng cùng có trách nhiệm thanh toán trả số tiền gốc 1.076.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bà L2 thừa nhận, chữ viết và chữ ký trong các giấy vay tiền do bà L1 xuất trình là của bà. Việc bà L2 trình bày giấy nợ ghi ngày 18/4/2015 là đã gộp 3 lần vay năm 2014 và tiền lãi trong 25 ngày của số tiền gốc 500.000.000đ nhưng lại không đưa ra được tài liệu chứng cứ để chứng minh, phía bà L1 lại không thừa nhận, qua xem xét thấy việc bà L2 trình bày không phù hợp nên không có căn cứ để xem xét chấp nhận. Do vây, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L1. Buộc vợ chồng bà L2, ông D có trách nhiệm thanh toán trả cho bà L1 số tiền 1.076.000.000đ là phù hợp.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Vợ chồng bà L2, ông D phải chịu {1.076.000.000đ án phí 36.000.000đ + (276.000.000đ x 3%) =}44.280.000đ án phí DSST là phù hợp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 471; Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bô luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh L1.

Vợ chồng bà Chình Ngọc L2, ông Nguyễn Quốc D có trách nhiệm thanh toán trả cho bà L1 số tiền 1.076.000.000đ. (Một tỷ không trăm bảy mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày bà L1 có đơn yêu cầu thi hành án, vợ chồng bà L2, ông D còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2) Về án phí: Vợ chồng bà L2, ông D phải chịu 44.280.000đ (Bốn mươi bốn triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà L1 số tiền 22.140.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004495 ngày 06/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Các đương sự (để thi hành)
- Chi cục THADS Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đới Văn Học